

Số: 441 /BC-SKHCN

Cà Mau, ngày 25 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
Về nhóm vấn đề chất vấn tại Kỳ họp thứ 4,
Hội đồng nhân dân khóa XI lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Công văn số 129/HĐND-TT ngày 22/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị dung chất vấn, trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 9852/UBND-KTTH ngày 23/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xin trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

Vấn đề về: *Tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.*

PHẦN I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THỜI GIAN QUA

I. VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW*), Ban Chỉ đạo của tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 24/6/2026 triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và thành lập Tổ Công tác Liên ngành giám sát, hỗ trợ triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW tại Quyết định số 82/QĐ-BCĐ ngày 26/6/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 24/6/2025 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và thành lập Đoàn công tác của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với Ủy ban nhân dân một số đơn vị cấp huyện để đánh giá, đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thuận lợi, kịp thời, hiệu quả, tránh thụ động, lúng túng khi triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Thực hiện các nhiệm vụ giao cho địa phương trên hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (<https://theodoingq.dcs.vn>), tỉnh được giao tổng số 25 nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và đã hoàn thành 25/25 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 100%.

Thực hiện Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ, ngày 29/12/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch

nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo của Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 61-KH/TU, ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. Tỉnh Cà Mau được giao tổng số 17 nhiệm vụ, trong đó, đã hoàn thành 02 nhiệm vụ, đang thực hiện: 06 nhiệm vụ (hạn hoàn thành: 30/6/2026), thực hiện thường xuyên: 9 nhiệm vụ.

Thực hiện Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương. Trên cơ sở rà soát, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo ý kiến chỉ đạo của Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực 2 Ban Chỉ đạo tại Công văn số 315-CV/VPTW và Công văn số 316-CV/TGV ngày 06/02/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 61-KH/TU, ngày 13/02/2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026, theo đó đã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, rõ sản phẩm cụ thể, đo lường được bằng các chỉ số, gắn với thời hạn hoàn thành, nguồn lực tài chính, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và giám sát dựa trên dữ liệu, bảo đảm bám sát Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương. Thực hiện Chương trình này, tỉnh Cà Mau được giao tổng số 24 nhiệm vụ, theo đó, đã hoàn thành 07 nhiệm vụ, đang thực hiện: 05 nhiệm vụ (sắp tới hạn: 4 nhiệm vụ, hạn hoàn thành 30/6/2026 và 01 nhiệm vụ hoàn thành 30/9/2026), thực hiện thường xuyên: 12 nhiệm vụ.

Thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 364-CV/TU, ngày 20/3/2026 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 04 của Ban Chỉ đạo Trung ương về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu. Thực hiện Kế hoạch này, tỉnh Cà Mau được giao tổng số 12 nhiệm vụ: đã hoàn thành 09 nhiệm vụ (trong kỳ báo cáo hoàn thành 08 nhiệm vụ), đang thực hiện: 01 nhiệm vụ (hạn hoàn thành ngày 30/6/2026), 02 nhiệm vụ thường xuyên.

Thực hiện Quy định số 05-QĐ/BCĐTW, ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đưa vào Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ -I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Chương trình số 01-CTr/TU, ngày 24/10/2025 nhiệm vụ về nâng cao năng lực quản trị nhà nước dựa trên

công nghệ số, dữ liệu số, chính quyền số. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 14-CV/TU, ngày 22/10/2025 về việc triển khai Quy định số 05-QĐ/BCĐTW, ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 32-KH/TU, ngày 24/12/2025 về nâng cao năng lực quản trị nhà nước dựa trên công nghệ số, dữ liệu số, chính quyền số; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 24/3/2026 về triển khai thực hiện nâng cao năng lực quản trị nhà nước dựa trên công nghệ số, dữ liệu số, chính quyền số.

Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực Thông báo số 20-TB/CQTTBCĐ, ngày 16/3/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo¹ và Công văn số 939-CV/VPTW, ngày 16/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc thực hiện một số chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Phiên họp Thường trực Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tính đến thời điểm hiện tại, các nhiệm vụ đang được thực hiện đúng tiến độ.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch² triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; kiện toàn Ban Chỉ đạo, thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06³ theo đúng mô hình của Chính phủ tại các Quyết định số 730/QĐ-TTg ngày 24/4/2026; Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 và Quyết định số 36/QĐ-BCĐCP ngày 24/4/2026. Theo đó, các ngành, địa phương quan tâm thành lập Ban Chỉ đạo và cụ thể hóa kế hoạch⁴ triển khai thực hiện với tinh thần “*thông suốt tư tưởng, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm*”.

1. Về thủ tục hành chính (TTHC) và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)

Tỉnh Cà Mau có 2.143 TTHC. Trong đó cấp tỉnh: 1.700 TTHC; cấp xã 443 TTHC. Việc đánh giá chính xác số lượng hồ sơ trực tuyến hiện nay tạm thời chưa có cơ sở đánh giá chính xác. Lý do: Hiện nay, các bộ, ngành đã triển khai các Hệ thống

¹ Báo cáo số 155-BC/TU ngày 17/3/2026 về kết quả rà soát, chuẩn hóa các nội dung, nhiệm vụ thực hiện Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

² Kế hoạch số 153/KH-UBND, ngày 24/3/2026.

³ Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Quyết định số 274/QĐ-BCĐ ngày 29/5/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

⁴ Có 64/64 xã, phường thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06.

thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung theo lĩnh vực quản lý. Công Dịch vụ công quốc gia do Bộ Công an quản lý chưa hoàn thiện chức năng báo cáo, thống kê dựa trên dữ liệu các bộ ngành đồng bộ về. Theo thông báo các cuộc họp giao ban giữa các địa phương và Bộ Công an do C12 chủ trì triển khai thực hiện các giải pháp kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành về Công Dịch vụ công quốc gia có đề ra định hướng sẽ hoàn thiện trong thời gian tới để các địa phương khai thác sử dụng và phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành tại địa phương.

Việc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới: Hiện nay việc tiếp nhận và xử lý trên các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung các bộ ngành do thực hiện Kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn tại Công văn số 5721/BKH-CN-CĐSQG ngày 17/10/2025 và Công văn số 7753/BKH-CN-CĐSQG ngày 17/12/2025. Theo đó, tỉnh Cà Mau đã công bố đủ 100% đối với TTHC thuộc phạm vi giải quyết, tỷ lệ 100%. Tỉnh có 02 TTHC đặc thù và đã hoàn thành việc công bố đối với 02 TTHC đặc thù này. Tính đến thời điểm báo cáo, theo thống kê của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Báo cáo số 143/BC-BKH-CN ngày 29/5/2026 và Bộ Công an tại Báo cáo số 1147/BC-BCA ngày 02/6/2026 thì chỉ có 03 bộ, ngành Trung ương⁵ đủ điều kiện vận hành chính thức Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, có 02 Bộ đã hoàn thành quy trình tích hợp và vận hành ban đầu, các Bộ còn lại chưa hoặc đang hoàn thiện việc vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, tương ứng tỉ lệ 1.534/2.143 TTHC được vận hành trên thành công trên Hệ thống của Bộ; 609/2.134 TTHC còn lại tạm thời vận hành trên Hệ thống của tỉnh hoặc phải nhận trực tiếp; điều này tạo ra điểm nghẽn khá lớn trong quá trình giải quyết TTHC.

- Kết quả các chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVCTT. Hiện nay tạm thời Bộ chỉ số đã tạm thời ngưng cung cấp việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. Lý do thực hiện theo quy định về Chuyển đổi Công Dịch vụ công do Văn phòng Chính phủ quản lý và vận hành về Bộ Công an quản lý và vận hành.

- Kết quả việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; cắt giảm điều kiện kinh doanh theo các nghị quyết của Chính phủ. Nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh (08 Nghị quyết); Công văn số 464/TTg-CĐS ngày 30/4/2026 và Công văn số 527/TTg-CĐS ngày 18/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh bảo đảm thực chất, phù hợp thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo trọng tâm như: Công văn số 6707/UBND-TTPVHCC ngày 08/5/2026 về việc triển khai các Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; Công văn số 7739/UBND-TTPVHCC ngày 23/5/2026 về việc triển khai Công văn số 527/TTg-CĐS về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính,

⁵ Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bộ Công Thương; Bộ Khoa học và Công nghệ

điều kiện kinh doanh...

- Việc triển khai các ứng dụng (trong đó có VNeID), dịch vụ, tiện ích số tại các ngành, lĩnh vực, cơ quan, địa phương. Công an tỉnh tham mưu, đề xuất Bí thư Tỉnh ủy triển khai Mô hình “**Trạm Công dân số**” trên địa bàn tỉnh. Công an tỉnh triển khai thực hiện 18 thủ tục thuộc thuộc 06 lĩnh vực thiết yếu của lực lượng Công an đã được Bộ Công an tích hợp trên VNeID; người dân không cần đính kèm bất cứ giấy tờ gì khi thực hiện các thủ tục này. **Phụ lục I kèm theo.**

2. Về hạ tầng, kiến trúc số

Triển khai phát triển hạ tầng số tỉnh Cà Mau đến năm 2030 được thực hiện theo Kế hoạch số 0172/KH-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo đó, toàn tỉnh hiện có 9 doanh nghiệp viễn thông đang hoạt động. Tính đến tháng 6/2026, số lượng thuê bao điện thoại toàn tỉnh là 2.192.935 thuê bao. Trong đó, điện thoại cố định mặt đất 25.893 thuê bao; điện thoại di động mặt đất 2.165.428 thuê bao; di động hàng hải 1.392 thuê bao; điện thoại di động vệ tinh 222 thuê bao. Số lượng thuê bao Internet của tỉnh là 2.007.183 thuê bao. Trong đó, Internet băng rộng cố định là 429.035 thuê bao; Internet băng rộng di động sử dụng dữ liệu trên mạng 3G, 4G, 5G có 1.578.148 thuê bao. Dịch vụ truyền hình trả tiền 172.467 thuê bao. Tổng doanh thu dịch vụ viễn thông, truyền hình trong 6 tháng đạt 1.129,351 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2025.

Cà Mau có 3.462 cột ăng ten thông tin di động; trong đó, có 476 cột ăng ten sử dụng chung cho nhiều đơn vị (chiếm 14% số cột). Số trạm thông tin di động (BTS) trên địa bàn tỉnh là 6.883 trạm; trong đó, có 2.580 trạm 3G; 3.934 trạm 4G; 369 trạm 5G. Tỷ lệ dân số được phủ sóng di động (3G, 4G, 5G) là 100% dân số. Có 100% số ấp, khóm được kết nối cáp quang và sẵn sàng cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng.

Qua rà soát, hiện nay trên địa bàn tỉnh Cà Mau không còn ấp, khóm nào vẫn còn có khu vực lờm sóng, trắng sóng theo hướng dẫn tiêu chí xác định khu vực lờm sóng tại Công văn số 1603/BTTTT-CVT ngày 25/04/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Các khu vực ấp, khóm, vùng sâu, vùng xa tập trung dân cư đã được phủ sóng 3G/4G/5G không còn vùng lờm sóng. Có 100% số ấp, khóm được kết nối cáp quang và sẵn sàng cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng. Do đó, tổng số ấp, khóm vẫn còn có khu vực lờm sóng, trắng sóng trên địa bàn tỉnh Cà Mau là 0 ấp, khóm⁶.

- Việc rà soát, cập nhật Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông, các khung kiến trúc, kiến trúc cấp quốc gia phục vụ chuyển đổi số: Thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 07/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện

⁶ Báo cáo số 404/BC-SKHCN ngày 12/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về khu vực lờm sóng, trắng sóng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa thành các Kế hoạch⁷.

Ngày 24/12/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 4409/QĐ-BKHCN phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 23/3/2026 thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông đã được phê duyệt. Về việc xây dựng Khung kiến trúc số tỉnh Cà Mau: Ngày 16/01/2025, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 85/QĐ-UBND phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau, Chính quyền số phiên bản 3.0 theo định hướng Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 3.0 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trên cơ sở các văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ⁸, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng Khung kiến trúc số tỉnh Cà Mau tại Công văn số 9916/UBND-KGVX ngày 19/12/2025; phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng Khung kiến trúc số tỉnh Cà Mau” tại Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh. Dự kiến trong tháng 6/2026 ban hành.

- Việc bảo đảm hạ tầng số, trang thiết bị phục vụ cho chuyển đổi số của các cơ quan địa phương: Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan đảng: Hiện nay, Hệ thống điều hành tác nghiệp có hơn 2900 tài khoản người dùng và 100% các cơ quan, đơn vị trong các cơ quan đảng đều gửi, nhận và xử lý văn bản trên môi trường mạng Internet; gửi, nhận văn bản liên thông với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội). Đã triển khai kết nối, nâng cấp đường truyền số liệu chuyên dùng của đảng để gửi, nhận văn bản “Mật” đảm bảo thông suốt từ Trung ương đến xã, phường trên địa bàn tỉnh. Về việc cấp chữ ký số: đã được trang bị 2.635 chữ ký số (2 trong 1). Trong đó, 868 chữ ký số cho tổ chức (gồm các cơ quan, tham mưu giúp việc cấp tỉnh; đảng ủy cấp xã), 1767 cho các cá nhân có thẩm quyền ký ban hành văn bản từ cấp tỉnh đến xã. Công tác an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu được triển khai thực hiện nghiêm theo hướng dẫn quy định của Trung ương. Đã triển khai các thiết bị bảo mật của ngành Cơ yếu (206 thiết bị BML) cho các sở, ngành tỉnh; đảng ủy, UBND, HĐND, MTTQ cấp xã. Phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra an ninh thiết bị đầu cuối (máy tính để bàn, màn hình, bàn phím, chuột, máy in, máy

⁷ Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số tỉnh Cà Mau năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 0172/KH-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số tỉnh Cà Mau đến năm 2030

⁸ Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025 về Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam phiên bản 4.0; Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 về Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; Công văn số 5441/BKHCN-CĐSQG ngày 08/10/2025 về việc hướng dẫn triển khai Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; Công văn số 3108/CĐSQG-CNCPS ngày 12/11/2025 của Cục Chuyển đổi số quốc gia thông nhất chủ trương triển khai xây dựng Khung kiến trúc số cấp tỉnh phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

scan...) theo quy định trước khi đưa vào sử dụng, kết nối vào mạng thông tin diện rộng của Đảng phục vụ gửi, nhận văn bản và xử lý công việc trên môi trường Mật, Tối Mật, đảm bảo hệ thống thông suốt, an toàn, an ninh thông tin đúng quy định.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, số hóa hồ sơ, tài liệu tại cơ quan Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được triển khai tương đối đồng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền số, góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp, công khai, minh bạch và hiệu quả thực thi công vụ, cụ thể: 100% cán bộ, công chức sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc; 100% lãnh đạo, quản lý được cấp và sử dụng chữ ký số; 100% đảng viên sử dụng phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử trong sinh hoạt chi bộ và quản lý đảng viên; Hồ sơ, tài liệu phục vụ quản lý, điều hành được tiếp nhận, xử lý và lưu trữ trên môi trường điện tử. Văn phòng tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả mô hình kỳ họp Hội đồng nhân dân “không giấy”; tài liệu phục vụ kỳ họp được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời tích hợp mã QR để đại biểu thuận tiện tra cứu, qua đó giảm sử dụng tài liệu giấy, tiết kiệm chi phí. Thông tin, hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được cập nhật thường xuyên trên Trang thông tin điện tử; việc ứng dụng công nghệ trong tiếp công dân, xử lý đơn thư, theo dõi kiến nghị cử tri góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và chất lượng phục vụ.

Thực hiện Công văn 5657/CVT-PTHT ngày 19/12/2025 của Cục Viễn thông về việc triển khai Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15/11/2025 liên quan đến công tác phủ sóng vùng lõm, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Công văn số 44/SKH-CN-CNSVT ngày 08/01/2026 về việc rà soát các khu vực còn lõm sóng theo Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ. Trên cơ sở báo cáo, rà soát của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đến nay trên địa bàn tỉnh Cà Mau không còn khóm, ấp nào còn khu vực lõm sóng. Việc nâng cấp đường truyền Internet, bảo đảm ổn định, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng biên giới, hải đảo: qua rà soát, tổng hợp số liệu, hiện nay các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đang sử dụng trên 500 đường truyền Internet, Trong đó, các sở ban, ngành chiếm hơn 50 đường truyền; Khối phòng ban của các xã, phường chiếm hơn 450 đường truyền. Riêng số đường truyền phục vụ cho Ủy ban nhân dân phường, xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công là hơn 128 đường truyền. Việc nâng cấp đường truyền Internet, bảo đảm tính ổn định được chú trọng đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, ven biển, hải đảo và các khu vực đặc biệt khó khăn. Các giải pháp được triển khai bao gồm: nâng cấp đường truyền Internet cáp quang với băng thông cao (từ 500 Mbps trở lên), bố trí đường truyền dự phòng, trang bị thiết bị mạng đảm bảo an toàn, an ninh và khả năng chia tải. Đồng thời, hệ thống Wi-Fi được cải thiện để phục vụ ổn định cho cả cán bộ và người dân. Việc nâng cấp hạ tầng Internet cũng được xem là yêu cầu cấp thiết để phục vụ chuyển đổi số, đảm bảo hoạt động thông suốt, an toàn và hiệu quả của hệ thống hành chính cơ sở.

Việc phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo

và cán bộ chuyên môn của 4 khối cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: số lượng chữ ký số chuyên dùng công vụ còn hoạt động trên địa bàn tỉnh Cà Mau 11.576 chữ ký số/4.818 biên chế⁹ cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước (đạt 240,26%); trong đó, số lượng chữ ký số tổ chức còn hoạt động 1.405 chữ ký số; số lượng chữ ký số cá nhân còn hoạt động 10.168 chữ ký số; số lượng thiết bị dịch vụ, phần mềm 3 chữ ký số. Bên cạnh đó, việc triển khai chữ ký số công cộng của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt được chuyển biến tích cực. Số lượng chữ ký số công cộng cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh là 188.510 chữ ký số, tăng 58.703 chữ ký số với kỳ báo cáo trước (trong đó: VNPT Cà Mau: 130.733 chữ ký số; VIETTEL Cà Mau: 56.452 chữ ký số và MobiFone Cà Mau: 1.325 chữ ký số).

3. Về các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung ngành, lĩnh vực

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị, bảo đảm bộ máy chính quyền hai cấp sau sáp nhập vận hành thông suốt, liên thông, hiệu quả. Tổ chức vận hành 05 Nền tảng/Hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh¹⁰; theo đó, thống nhất sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung triển khai trên địa bàn tỉnh Cà Mau (mới), các hệ thống đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục, không bị gián đoạn.

Tỉnh tiếp tục triển khai 07/07¹¹ nền tảng theo Quyết định số 405/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”. Ngoài ra, tỉnh tiếp tục duy trì, vận hành Nền tảng giám sát, phòng chống mã độc quản lý tập trung (SOC) tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và Nền tảng Bình dân học vụ số.

Về triển khai hệ thống quản lý văn bản, thông tin, điều hành: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) tiếp tục được duy trì, nâng cấp, đến nay đã triển khai sử dụng trên 719 đơn vị và có trên 13.043 tài khoản là cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, đạt 100%. Hệ thống iOffice có kết nối liên thông gửi, nhận văn bản điện tử 03 cấp từ Trung ương đến cấp xã và kết nối liên thông giữa các Bộ, ngành, địa phương để gửi, nhận văn bản thông qua Trục liên thông nội tỉnh (LGSP). Số lượng văn bản gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia. Lũy kế đến nay, có 206.957 văn bản gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

Về cấp chứng thư số chuyên dùng công vụ: Tỉnh đã phối hợp với Ban Cơ yếu

⁹ Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 24/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

¹⁰ Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh.

¹¹ (1) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); (2) Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung; (3) Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn Tỉnh, thành phố phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; (4) Nền tảng hợp tác trực tuyến; (5) Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; (6) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; (7) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức.

Chính phủ triển khai cấp phát, quản lý và sử dụng chứng thư số chuyên dùng cho các khối cơ quan Đảng, HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; 100% lãnh đạo các cấp và công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính được cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ; triển khai đồng bộ USB Token và SIM PKI, bảo đảm sử dụng linh hoạt trên nhiều thiết bị. Hiện toàn tỉnh có 11.576 chữ ký số; trong đó, số lượng chữ ký số tổ chức còn hoạt động 1.405 chữ ký số; số lượng chữ ký số cá nhân còn hoạt động 10.168 chữ ký số; số lượng thiết bị dịch vụ, phần mềm 3 chữ ký số. Số lượng chữ ký số Token 9.302 chữ ký số; số lượng chữ ký số SIM 912 chữ ký số; số lượng chữ ký số tập trung 1.362 chữ ký số; công tác rà soát, cập nhật, gia hạn, hỗ trợ kỹ thuật được thực hiện thường xuyên, bảo đảm an toàn, thông suốt trong sử dụng.

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu: Nền tảng LGSP của tỉnh được vận hành ổn định, an toàn, đóng vai trò hạ tầng tích hợp dữ liệu trung tâm. Trục liên thông nội tỉnh (LGSP) đã kết nối, liên thông với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); kết nối chính thức với 35 hệ thống thông tin, CSDL (trong đó, có 23 hệ thống thông tin, CSDL của bộ, ngành Trung ương và 12 hệ thống thông tin, CSDL của tỉnh¹²).

Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC): Đã kết nối với 12 lĩnh vực quản lý¹³ và 39 loại dữ liệu với 258 trường thông tin. Hệ thống đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ lực lượng Công an thu thập và trích xuất dữ liệu phục vụ công tác điều tra, phá án và xử lý các vụ tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tỉnh đã phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) hoàn thiện kết nối Trung tâm IOC với CSDL quốc gia về dân cư của Bộ Công an theo mô hình 34 của Đề án 06. **Phụ lục II kèm theo**

4. Về dữ liệu số

- Tiến độ xây dựng, đưa vào sử dụng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương và Nghị quyết 11 của Chính phủ.

Hiện có 20 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện khai thác, quản trị và sử dụng 113 CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành do các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương xây dựng. Tiến độ đến nay, các Bộ, ngành Trung ương đã triển khai xây dựng 65/113 CSDL; chưa xây dựng 48 CSDL. Các đơn vị tại địa phương đều triển khai thực hiện tốt việc khai thác, quản trị và sử dụng các hệ thống, CSDL theo đúng lộ trình, quy định và hướng dẫn của các Bộ, ngành chủ quản.

Thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành

¹² (1) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice), (2) Phần mềm dịch vụ công Cà Mau, (3) Hệ thống Chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau (CaMau-G), (4) IOC Cà Mau, (5) Cổng du lịch Cà Mau, (6) Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, (7) Hệ thống thông tin nguồn, (8) Phần mềm dữ liệu giao thông, (9) Nông nghiệp Cà Mau, (10) Phản ánh hiện trường, (11) Quản lý tàu cá IUU, (12) CSDL về giá.

¹³ (1) Y tế; (2) Giáo dục và Đào tạo; (3) Phản ánh kiến nghị; (4) Camera thông minh; (5) Hành chính công; (6) Văn bản điện tử; (7) Cán bộ, công chức, viên chức; (8) Chỉ số Kinh tế - Xã hội tỉnh; (9) Nông nghiệp; (10) Thông tin tàu cá; (11) Giám sát tài nguyên nước; (12) Dân cư.

Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 046/KH-UBND ngày 11/8/2025 với mục tiêu triển khai đồng bộ kiến trúc hệ thống, nền tảng dùng chung, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt, đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh. Đồng thời đã thành lập Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Cà Mau tại Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 30/01/2026, theo đó, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban chỉ đạo.

Việc ban hành danh mục và cung cấp dữ liệu mở theo quy định của pháp luật: ngày 24/3/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 794/QĐ-UBND về Danh mục dữ liệu chủ chuyên ngành, dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở tỉnh Cà Mau, theo đó có 76 danh mục dữ liệu chủ, 32 danh mục dữ liệu dùng chung, 80 danh mục dữ liệu mở tỉnh Cà Mau. Đến nay, có 31/32 danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc lĩnh vực quản lý của 11 đơn vị được đưa vào sử dụng chính thức, cụ thể: Còn 01/11 CSDL chưa đưa vào sử dụng: Kho dữ liệu dùng chung ngành Tài nguyên và Môi trường.

Việc xây dựng, ban hành Khung kiến trúc dữ liệu của tỉnh: Ngày 20/4/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1408/QĐ-UBND về việc Phê duyệt chủ trương và kinh phí thực hiện Xây dựng Khung Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu của tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 124/QĐ-SKHCN ngày 21/4/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu “Xây dựng Khung Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu của tỉnh”. Dự kiến ban hành trong tháng 6/2026.

- Mức độ đúng, đủ, sạch, sống của dữ liệu; kết nối, chia sẻ, liên thông, mở dữ liệu: Về tiến độ xây dựng, tạo lập, hoàn thiện các CSDL của tỉnh: Hiện nay, có 12 đơn vị trực tiếp chủ trì thực hiện xây dựng 43 CSDL của tỉnh (*39 CSDL được triển khai sử dụng trên phạm vi toàn tỉnh, 04 CSDL chỉ sử dụng nội bộ sở, ngành*). Tổng quan kết quả đến nay:

Về tiến độ: Các đơn vị đã hoàn thành triển khai và đưa vào sử dụng 36/43 CSDL, đảm bảo tiến độ đề ra; còn 07 CSDL chưa xây dựng (đang trong giai đoạn rà soát và triển khai thực hiện theo quy định, hoàn thành trong năm 2026), thuộc trách nhiệm của 03 đơn vị Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Tuy nhiên, Sở Y tế đề xuất tạm ngưng xây dựng 03 CSDL để thực hiện thống nhất với CSDL dùng chung do Bộ Y tế xây dựng.

Về chất lượng dữ liệu: Trong số 36 CSDL đã triển khai, có 26/36 CSDL cơ bản đạt yêu cầu và đang hoạt động hiệu quả, chất lượng dữ liệu cơ bản bảo đảm “*đúng - đủ - sạch - sống*” theo quy định; 05 CSDL đang tạm ngừng sử dụng để chuyển sang sử dụng hệ thống CSDL dùng chung của bộ, ngành; 05 CSDL chưa đạt yêu cầu (*do dữ liệu chưa đầy đủ, chưa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, cấu trúc chưa được chuẩn hoá theo các quy định pháp luật hiện hành*), cần phải tiếp tục hoàn thiện, thuộc trách nhiệm của 03 đơn vị Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và

Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 18 CSDL có nhu cầu nâng cấp hệ thống và xây dựng mới, chuẩn hoá lại dữ liệu.

Về mức độ kết nối, chia sẻ: Có 09 CSDL đã được kết nối dữ liệu về Trung tâm Giám sát điều hành thông minh IOC của tỉnh; 13 CSDL đã được kết nối, liên thông với một số hệ thống, CSDL khác để khai thác thông tin, dữ liệu, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và góp phần tạo lập CSDL dùng chung quốc gia theo quy định. **Phụ lục III kèm theo**

5. Nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

Trong năm 2025, tỉnh đã tổ chức 27/27 lớp bồi dưỡng, với 1.572/2.040 học viên tham gia, đạt 77,06% chỉ tiêu về số lượng học viên tham gia học tập theo Kế hoạch đề ra. Trường Chính trị tỉnh phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh; Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Đảng ủy xã, phường thông báo tuyển sinh mở 06 lớp đào tạo Trung cấp lý luận chính trị: Trong đó, cán bộ lực lượng Công an xã, phường: 04 lớp; cán bộ lực lượng Quân sự xã, phường: 01 lớp; cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý xã, phường: 01 lớp. Ngoài ra, tỉnh đã tổ chức 27 lớp tập huấn cho cán bộ, công chức cấp xã về quy trình xử lý văn bản điện tử, ký số trên hệ thống iOffice, sử dụng App Chính quyền số và kỹ năng khai thác Internet với 835/965 người tham gia đạt 86,52%; 08 lớp tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác giải quyết thủ tục hành chính, hướng dẫn tiếp nhận và xử lý hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Cổng Dịch vụ công Quốc gia với 321/315 lượt người tham gia đạt 102%; 02 lớp bồi dưỡng “Nâng cao năng lực lãnh đạo điều hành và quản lý cho cán bộ cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp” với 174/180 học viên tham gia¹⁴ đạt 96,66%. Thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng năm 2025, các cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho 4.288/4.288 lượt cán bộ, công chức, viên chức (đạt 100% so với Kế hoạch), trong đó, đào tạo sau đại học 38 trường hợp¹⁵.

Để duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, các nhà văn hóa ấp, khóm là các điểm tiếp cận số tại địa phương; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập kiến thức và nâng cao kỹ năng số cho người dân theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KHCN, ĐMST và CDS tại Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 và Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn “Kỹ năng số cho cán bộ, Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh” và “Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản trị dữ liệu, làm sạch dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, khai thác và phân tích dữ liệu cho cán bộ chuyên trách tại các sở, ban, ngành và UBND cấp xã”. Dự kiến triển khai trong Quý II-III/2026.

¹⁴ Theo Kế hoạch số 0111/KH-UBND ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Thỏa thuận hợp tác toàn diện giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030

¹⁵ Theo Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025

- Việc bố trí nhân sự chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, địa phương (nhất là ở cấp xã).

Việc bố trí, tăng cường, điều động cán bộ chuyên môn được lãnh đạo tỉnh đặc biệt quan tâm, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo rà soát, bố trí, kiện toàn, nhất là vị trí lãnh đạo cấp xã còn khuyết. Đến nay, tỉnh đã tăng cường 159 công chức, viên chức tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh về các xã, phường công tác (trong đó, có 13 cán bộ cấp tỉnh về giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp xã); tiếp nhận vào làm công chức đối với 283 trường hợp (trong đó, viên chức: 81 trường hợp; người làm việc tại các hội: 02 trường hợp; người hoạt động không chuyên trách: 200 trường hợp) nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý ở cơ sở. Đồng thời, ban hành Đề án bố trí một số chức danh cán bộ xã, phường không là người địa phương; đến nay, 100% cán bộ giữ các chức danh Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đảng ủy xã, phường không là người địa phương, góp phần tăng cường tính khách quan, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành ở cơ sở.

Sau sắp xếp, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã sau hợp nhất bước đầu phát huy năng lực, tinh thần trách nhiệm, chủ động tiếp cận công việc, nâng cao chất lượng tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tỷ lệ cán bộ, công chức kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực tăng so với trước đây, nhất là ở cấp xã, phường; tuy nhiên, đa số cán bộ được phân công kiêm nhiệm phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động nghiên cứu, học tập để đáp ứng yêu cầu công việc. Việc bố trí kiêm nhiệm góp phần tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, tiết kiệm ngân sách nhưng vẫn bảo đảm hoạt động thông suốt của hệ thống chính trị ở cơ sở. ***Phụ lục IV kèm theo.***

6. Về phát triển kinh tế số, xã hội số

Tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số tỉnh Cà Mau với mục tiêu hướng đến năm 2030 tỉnh Cà Mau hoàn thiện xây dựng Chính quyền số, hình thành mô hình quản trị dựa trên dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, vận hành thông suốt từ tỉnh đến xã¹⁶; Kế hoạch phát triển đô thị tỉnh Cà Mau, nhất là các đô thị động lực định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau¹⁷; Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số đến năm 2030, góp phần xây dựng môi trường tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số tin cậy, minh bạch, an toàn dựa trên ứng dụng công nghệ số¹⁸. Đến nay, đã đạt được một số nổi bật như:

- Chuyển đổi số trong doanh nghiệp ngày càng mang lại một số kết quả rõ nét,

¹⁶ Kế hoạch số 0256/KH-UBND ngày 26/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về phát triển Chính quyền số tỉnh Cà Mau.

¹⁷ Kế hoạch số 0279/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về phát triển đô thị tỉnh Cà Mau, nhất là các đô thị động lực định hướng đến năm 2030.

¹⁸ Chương trình số 05/CTr-UBND ngày 13/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số đến năm 2030.

cụ thể: Có trên 3.365 doanh nghiệp đăng ký sử dụng tên miền “.vn” (doanh nghiệp có tên miền.vn được kiểm tra trên Hệ thống VNNIC Internet Atlas), chiếm trên 36,58% trên tổng số doanh nghiệp; có trên 2.036 tổ chức, doanh nghiệp triển khai phần mềm khai báo Bảo hiểm xã hội trực tuyến (VNPT-IVAN); có 115.733 chữ ký số VNPT-CA, ký số từ xa Smart-CA đã triển khai cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Số lượng tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ Mobile Money là 546.998 tài khoản (VNPT 504.500; VIETTEL 40.640; MobiFone 1.858); triển khai hóa đơn điện tử cho 4.750 doanh nghiệp và 1.965 doanh nghiệp và hộ kinh doanh triển khai phần mềm quản lý bán hàng.

- Tỉnh hiện có 1.393 Tổ công nghệ số cộng đồng ấp, khóm; với 6.856 thành viên tham gia. Qua thời gian thực hiện đến nay, Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai các nền tảng số đã được tập huấn và trực tiếp làm mẫu, hướng dẫn cho hơn 358.320 hộ gia đình trên địa bàn tỉnh, chiếm trên 60% số hộ gia đình trong ấp, khóm thuộc xã, phường được triển khai; đem lại lợi ích thiết thực cho người dân¹⁹.

Về phát triển công dân số: từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025, Công an tỉnh đã thu nhận 99.640 hồ sơ cấp thẻ căn cước; nhận từ Bộ Công an 82.429 thẻ căn cước; chuyển trả 68.721 thẻ đến người dân sử dụng; đã thu nhận 237.218 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử mức 2 cho người dân. Lũy kế, đến cuối năm 2025, đã thu nhận 2.534.533 hồ sơ cấp thẻ căn cước; trong đó, cấp mới 2.249.175 hồ sơ; cấp đổi, cấp lại 285.358 hồ sơ; nhận 2.423.407 thẻ căn cước; đã trả 2.404.109 thẻ đến người dân sử dụng (đạt 99,2%); thu nhận 1.765.847 tài khoản ĐDDT/tổng số 2.073.689 công dân từ đủ 14 tuổi trở lên đã được cấp thẻ căn cước đủ điều kiện, đạt 85,2% (mức độ 01 có 71.626 tài khoản, mức độ 02 có 1.694.221 tài khoản), đã vượt mục tiêu đề ra trong năm 2025 (80%). Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục nâng cấp triển khai Ứng dụng Chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau (CaMau-G), đổi tên thành Công dân Cà Mau số (iCamau) và đã tích hợp trên 30 ứng dụng, tiện ích hỗ trợ người dân dễ dàng tương tác, sử dụng dịch vụ số do chính quyền, doanh nghiệp số cung cấp. Trong kỳ báo cáo, có 43.606 lượt cài đặt và sử dụng.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp, giúp nâng cao hiệu quả công tác, giảm thời gian, chi phí, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội

Tỉnh đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp, giúp nâng cao hiệu quả công tác, giảm thời gian, chi phí, thúc đẩy văn minh xã hội.

II. VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tình hình, kết quả đạt được

a) Về việc triển khai các công nghệ chiến lược

¹⁹ Kết quả sử dụng các ứng dụng số đến tháng 4/2026: số hộ gia đình triển khai dịch vụ công trực tuyến là 281.013 hộ; số hộ gia đình có tài khoản bán hàng trên sàn thương mại điện tử 6.639 hộ; số hộ gia đình có tài khoản thanh toán điện tử 320.428.

Thực hiện Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược; văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 3348/BKHCN-CN ngày 24/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ triển khai đến các sở, ngành, xã, phường, các tổ chức/doanh nghiệp đề xuất các công nghệ, sản phẩm công nghệ chiến lược trên Công sáng kiến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa chỉ <https://sangkien.mst.gov.vn/sang-kien-phat-trien-cong-nghe-chien-luoc>.

Thực hiện Quyết định số 2815/QĐ-TTg ngày 28/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay; Quyết định số 604/QĐ-TTg ngày 02/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh đang xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình theo Quyết định số 2815/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 19/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 270/KH-UBND về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 2227/QĐ-BKHCN ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ, theo đó giao địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển. Đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản gửi Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đặt hàng thực hiện nhiệm vụ Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay. Theo đó, đề xuất đặt hàng 02 nhiệm vụ²⁰.

Thực hiện Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo cơ quan chuyên môn về việc triển khai Quyết định ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược tại Công văn số 6754/UBND-KGVX ngày 08/5/2026. Đồng thời, triển khai kết luận Phiên họp lần thứ ba năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tại Công văn số 8340/UBND-KGVX ngày 01/6/2026, theo đó chỉ đạo cơ quan chuyên môn căn cứ tiềm năng, thế mạnh và nhu cầu phát triển, lựa chọn các sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trọng tâm, có giá trị gia tăng cao, có thị trường, khả năng nhân rộng; không đăng ký theo phong trào, dàn trải; xác định rõ mục tiêu, nguồn lực, thời hạn, đơn vị chủ trì, địa chỉ ứng dụng, giá trị kinh tế - xã hội và khả năng nhân rộng cụ thể. Trên cơ sở đó, năm 2026 đăng ký tối thiểu 01 sản phẩm có thể định lượng bằng giá trị, hoàn thành trước ngày 15/6/2026; từ năm 2027, hàng năm đăng ký, triển khai tối thiểu 02 - 03 sản phẩm.

²⁰ (1) Ứng dụng trợ lý ảo trong công tác quản lý nhà nước ở các lĩnh vực chuyên biệt; (2) Ứng dụng các dòng AI camera, robot di động tự hành và các dòng UAV phục vụ phát triển đô thị, kinh tế xã hội tại địa phương

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện ký kết Thỏa thuận hợp tác chiến lược với các Tập đoàn lớn như VNPT, Viettel, FPT về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Tập đoàn CT Group về phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược. **Phụ lục V.a.**

Về hạ tầng đào tạo, nghiên cứu (viện – trường – phòng thí nghiệm)

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Cà Mau có tổng số 08 doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Trong đó, có 06 doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ²¹ để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, 01 doanh nghiệp sử dụng sáng chế²² và 01 doanh nghiệp được Cục phát triển thị trường và doanh nghiệp KHCN (nay là Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ) cấp bổ sung²³.

Trong năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Trung tâm Chuyển đổi số²⁴, Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ²⁵, Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo²⁶ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau theo hướng tinh gọn, mạnh, hiệu quả.

b) Hoạt động của doanh nghiệp KHCN, ĐMST, CDS

Sau khi hợp nhất tổ chức sắp xếp lại cơ cấu tổ chức trên địa bàn tỉnh còn lại 05 tổ chức khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của địa phương²⁷ và 02 tổ chức thuộc cơ quan ngành dọc²⁸ và 06 tổ chức ngoài công lập²⁹.

Hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ của tỉnh Cà Mau được củng cố và phát triển cả về số lượng, lĩnh vực hoạt động và năng lực nghiên cứu. Các tổ chức khoa học và công nghệ đã đóng góp tích cực vào việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, phục vụ sản xuất - đời sống và thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo

²¹ Doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 1) Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trúc Anh; 2) Công ty TNHH MTV Long Mạnh; 3) Công ty Cổ phần Muối Bạc Liêu; 4) Công ty CP công nghệ OTANICS (nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước); 5) Công ty Cổ phần Ứng dụng Khoa học công nghệ Giống Thủy sản Sinh thái; 6) Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Giống Thủy sản Thảo Nguyên.

²² Công ty TNHH MTV SX TM DV Khôi Nguyên NVK.

²³ Công ty cổ phần Việt Nam FOOD.

²⁴ Quyết định số 0719/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Chuyển đổi số thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau.

²⁵ Quyết định số 01174/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Khoa học và Công nghệ (Bạc Liêu) và Trung tâm Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo (Cà Mau).

²⁶ Quyết định số 01755/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ đổi mới sáng tạo của Trung tâm Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo chuyển sang và bổ sung nhiệm vụ khởi nghiệp

²⁷ (1) Trường Đại học Bạc Liêu; (2) Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ, (3) Trung tâm Khuyến nông, (4) Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo, 5) Trung tâm Chuyển đổi số

²⁸ (1) Phân viện Nghiên cứu Thủy sản Nam Sông Hậu; (2) Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Lâm nghiệp Tây Nam Bộ

²⁹ (1) Trung tâm Phát triển Công nghệ xanh Bạc Liêu; (2) Trung tâm khuyến nông và Giống NN Bạc Liêu; (3) Trường Đại học Bạc Liêu; (4) Văn phòng đại diện tỉnh Phía Nam của Viện Nghiên cứu, điều trị các bệnh hiểm nghèo; (5) Trung tâm tác động cột sống Nguyễn Tham Tấn; (6) Viện Hỗ trợ pháp lý phát triển tài năng doanh nghiệp; (7) Viện Hỗ trợ pháp lý & chiến lược Rambom

trên địa bàn tỉnh, phát huy tích cực vai trò là các tổ chức thực hiện, nhận chuyển giao kết quả triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ tại địa phương, hỗ trợ cung cấp dịch vụ kết nối, hỗ trợ cung, cầu trong giao dịch liên quan đến công nghệ theo quy định pháp, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, gắn kết hoạt động khoa học và công nghệ với sản xuất, kinh doanh.

Ban Chỉ đạo Hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Cà Mau được thành lập³⁰ và ban hành Quy chế hoạt động³¹. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để điều phối, huy động nguồn lực và triển khai các hoạt động hỗ trợ một cách đồng bộ, hiệu quả.

Theo kết quả công bố của Bộ Khoa học và Công nghệ, chỉ số đổi mới sáng tạo tỉnh Cà Mau giai đoạn 2023 - 2025 tăng qua các năm. Trong đó, tổng số điểm các chỉ số thành phần PII của tỉnh Cà Mau năm 2025 đạt 34,11 điểm (tăng 1,58 điểm so với năm 2024, tăng 3,59 điểm so với năm 2023), xếp thứ 26/34 so với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, xếp thứ 4/5 so với các tỉnh, thành phố trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long³². Tổng điểm trung bình 05 trụ cột đầu vào đạt 31,72 điểm (giảm 3,2 điểm), xếp thứ 30/34 so với các tỉnh, thành phố; tổng điểm trung bình 02 trụ cột đầu ra đạt 36,5 điểm (tăng 6,36 điểm), xếp thứ 20/34 so với các tỉnh, thành phố.

Hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo có sự khởi sắc: Năm 2025, tỉnh đã tổ chức chuỗi sự kiện Ngày hội Khởi nghiệp tỉnh Cà Mau với nhiều hoạt động thực chất, ý nghĩa, nội dung phong phú, diễn hình như tổ chức diễn đàn Khởi nghiệp với chủ đề “Khởi nghiệp Thủy sản xanh - Xu hướng phát triển bền vững” có sự tham gia của các diễn giả tiêu biểu, tầm ảnh hưởng lớn³³. Bên cạnh đó, tỉnh còn tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp Cà Mau 2025, thuyết trình dự án khởi nghiệp kêu gọi đầu tư, hội thi trưng bày và quảng bá sản phẩm khởi nghiệp, cuộc thi “Xác lập kỷ lục” về Cua Cà Mau. Đáng chú ý nhất là tổ chức thành công hội thảo quốc tế “Đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững ngành cua biển”. Hội thảo đã thu hút được nhiều chuyên gia quốc tế đến từ các nước như Úc, Ý, Pháp, Philippines, Thái Lan, Indonesia, Singapore, Malaysia. đặc biệt là có 04 chuyên gia đến từ Tổ chức Lương Nông thế giới (FAO - Food and Agriculture Organization of the United Nations) và tổ chức Nghiên cứu khoa học và Công nghiệp Khôi thịnh vượng chung của Úc (CSIRO-Commonwealth Scientific and Industrial Research Organisation) và các trường đại học, viện nghiên cứu, trong và ngoài nước, cơ quan quản lý nhà nước, các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã,... Ngày 17/11/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 01755/QĐ-UBND về việc thành lập

³⁰ Quyết định số 0716/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Cà Mau

³¹ Quyết định số 052/QĐ-BCĐ ngày 05/9/2025 của Ban Chỉ đạo Hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

³² Thứ tự lần lượt là Cần Thơ (46,21 điểm); Vĩnh Long (38,93 điểm); Đồng Tháp (38,81 điểm); Cà Mau (34,11 điểm) và An Giang (31,68 điểm).

³³ (1) Bà Nguyễn Thị Thương Linh, Phó Giám đốc VCCI ĐBSCL, PCT Mạng lưới khởi nghiệp ĐBSCL (MSN); (2) Bà Phạm Thị Hồng Phượng, Trưởng Cộng đồng Ecotech - Techfest Việt Nam; (3) Ông Nguyễn Trọng Luân, Chủ nhiệm Bộ môn Khởi nghiệp, Đại học FPT Cần Thơ; (4) Ông Trần Chí Nguyên - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau; (5) Ông Trần Duy Phong, Nhà sáng lập, Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Tép Bạc

Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau. Trung tâm đóng vai trò hạt nhân của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo địa phương, là đầu mối kết nối và điều phối các nguồn lực khởi nghiệp, cung cấp dịch vụ tư vấn, ươm tạo doanh nghiệp, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ sở hữu trí tuệ, đồng thời tổ chức các hoạt động đào tạo, huấn luyện và kết nối đầu tư. Không chỉ hỗ trợ các startup, Trung tâm còn hướng đến thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội, từ cơ quan quản lý nhà nước, trường học, doanh nghiệp đến cộng đồng sáng tạo trẻ. Đồng thời, Trung tâm sẽ là nơi khơi nguồn ý tưởng, biến tri thức thành giá trị, biến đổi mới thành động lực tăng trưởng và đưa Cà Mau trở thành địa phương tiên phong của Đồng bằng sông Cửu Long trong đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Trong năm 2026, nhằm giới thiệu, quảng bá những thành tựu nổi bật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời thúc đẩy liên kết vùng, nâng cao giá trị các ngành hàng chủ lực, đặc biệt là ngành lúa gạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau tổ chức Tuần lễ Khoa học, Công nghệ - Văn hóa, Du lịch và Cuộc thi “Gạo ngon vùng Đồng bằng sông Cửu Long” lần thứ I năm 2026. Sự kiện diễn ra từ ngày 24/4 đến ngày 01/5/2026 tại Quảng trường Hùng Vương, với quy mô lớn, nội dung phong phú, dự kiến thu hút đông đảo người dân, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học, nhà đầu tư và du khách trong và ngoài tỉnh tham gia. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, thể hiện quyết tâm của tỉnh Cà Mau trong việc đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cùng văn hóa và du lịch trở thành động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững. Bên cạnh đó, tỉnh đã xây dựng các kế hoạch hỗ trợ truyền thông Cuộc thi Khởi nghiệp Cà Mau 2026 (NEX 2026); hỗ trợ truyền thông Cuộc thi Liên hoan Nghệ thuật sáng tạo và Công nghệ Cà Mau 2026 (CAT 2026).

c) Về đăng ký và cấp văn bằng bảo hộ Sở hữu trí tuệ

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2244/QĐ-TTg ngày 13/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội; Đề án Ứng dụng công nghệ cao trong một số ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 – 2030; Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Quyết định số 115/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026) nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả, chặt chẽ các quy định về ứng dụng, chuyển giao công nghệ. Đây là cơ sở quan trọng để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển tài sản trí tuệ và từng bước hình thành, phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, công nhận giống cây trồng mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2030 (*nay được thay thế bởi Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng*

ché, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2030), thời gian qua, tỉnh đã hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho 59 đơn vị với tổng số tiền là 885 triệu đồng.

Thời gian qua, tỉnh đã thực hiện cấp 23 Chứng chỉ nhân viên bức xạ và 47 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế), trong đó: cấp mới 44 Giấy phép; sửa đổi 02 Giấy phép và gia hạn 01 Giấy phép. Công tác hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ được tăng cường. Đến nay, đã có 03 đơn đăng ký sáng chế, 06 giải pháp hữu ích và được Cục Sở hữu trí tuệ cấp 03 văn bằng bảo hộ (sáng chế 01, giải pháp hữu ích 02).

đ) Về vận hành Cổng sáng kiến KHCN và Sàn giao dịch công nghệ

Hiện nay, Cổng sáng kiến giải pháp do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý và triển khai sử dụng trên phạm vi toàn quốc nhằm quản lý trực tuyến các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo thời gian thực. Sở Khoa học và Công nghệ đã đăng ký thông tin công chức để sử dụng hệ thống này theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 7300/BKHCN-NAFOSTED ngày 02/12/2025 và thường xuyên cập nhật các sáng kiến lên Cổng sáng kiến theo quy định.

Thực hiện Công văn số 3090/BKHCN-ĐMST ngày 13/5/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo về việc phát triển Sàn giao dịch khoa học và công nghệ theo chỉ đạo tại Công văn số 1734-CV/VPTW ngày 13/4/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Nghị quyết 57-NQ/TW. Hiện nay, tỉnh Cà Mau chưa có Sàn giao dịch công nghệ. Sở Khoa học và Công nghệ đã đề xuất xin chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau “Xây dựng Đề án Sàn giao dịch công nghệ tỉnh Cà Mau” nhằm mục đích tạo nền tảng hỗ trợ kết nối, giới thiệu, chuyển giao công nghệ; quảng bá kết quả nghiên cứu khoa học, tài sản trí tuệ, thiết bị công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ mới, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh ký kết Biên bản Thỏa thuận phối hợp trong liên kết, chia sẻ dữ liệu, thông tin hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ; đồng thời, trong nội dung phối hợp, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh sẽ hỗ trợ Sở Khoa học và Công nghệ Cà Mau xây dựng và đưa vào hoạt động Sàn Giao dịch công nghệ tỉnh Cà Mau. Phương thức hỗ trợ sẽ được hai bên thống nhất cụ thể sau. Thời hạn hoàn thành: quý IV năm 2026.

e) Về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 18/02/2022 về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 20/9/2023 quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 14-KH/TU, ngày 30/7/2025 của Thường vụ Tỉnh ủy ban hành về đào tạo, bồi

dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức xã, phường thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Một số cơ quan, đơn vị triển khai đồng tập huấn ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công tác tổng hợp báo cáo của cán bộ, công chức, viên chức.

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch số 126/KH-SKHCN ngày 12/7/2025 tập huấn, bồi dưỡng “thực chiến” kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Kết quả, đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng “thực chiến” kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau, với tổng số 35 lớp cho 1.280 học viên tham gia khóa học.

- Kết quả triển khai các cơ chế, chính sách đặc biệt để đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài (báo cáo theo từng văn bản gắn với kết quả áp dụng thực tế):

+ *Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 (có hiệu lực từ 01/10/2025), trong đó Điều 54 về thu hút, trọng dụng nhân tài: tình hình ban hành văn bản hướng dẫn và kết quả đưa vào thực thi:*

Thực hiện Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 06614/UBND-KGVX ngày 28/10/2025 về việc tham mưu triển khai thực hiện Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ; cơ quan chuyên môn đang nghiên cứu, đề xuất về thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thực hiện Quyết định số 2330/QĐ-TTg ngày 21/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 0195/KH-UBND ngày 15/11/2025 triển khai thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

+ *Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP: kết quả áp dụng các cơ chế đặc biệt về tiền lương, phụ cấp, khen thưởng; thu hút chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài.* Đến nay, tỉnh chưa ban hành cơ chế đặc biệt về tiền lương, phụ cấp, khen thưởng; thu hút chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 0238/KH-UBND ngày 15/12/2025 triển khai thực hiện quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khối chính quyền tỉnh Cà Mau, theo đó đối tượng áp dụng có bao gồm chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài.

+ *Nghị định số 231/2025/NĐ-CP (tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng về KHCN, ĐMST, CDS); Nghị định số 249/2025/NĐ-CP (chuyên gia KHCN, ĐMST,*

CĐS); Nghị định số 353/2025/NĐ-CP (nhân tài công nghệ số): số người đã được tuyển dụng/ký hợp đồng/bổ nhiệm thực tế theo từng nghị định. Việc tham mưu triển khai nghị định quy định về tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 03601/UBND-KGVX ngày 03/9/2025. Ngày 15/6/2026, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Công văn số 2951/SKH-CN-VP về việc rà soát, giới thiệu Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP (thu hút, trọng dụng người có tài năng trong khu vực công): số sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành đã thu hút được; tình hình xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài Việt Nam. Thực hiện Công văn số 1001/BKH-CN-TCCB ngày 21/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 14/5/2025 về việc rà soát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ, chuyển đổi số chất lượng cao. Tại thời điểm báo cáo, tỉnh chưa có trường hợp có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số được tuyển dụng đặc cách. Ngày 15/12/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 0238/KH-UBND triển khai thực hiện quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khối chính quyền tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, Chính phủ chưa có quy định cụ thể hóa Danh mục các ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng điểm, quan trọng cần đến nguồn nhân lực xuất sắc, tiêu chí phát hiện, tuyển chọn, đánh giá và các chính sách đãi ngộ đối với các nhóm cán bộ, công chức tài năng được cấp thẩm quyền phê duyệt theo Kết luận số 205-KL/TW ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ.

+ Kết quả thu hút tổ chức, chuyên gia công nghệ hàng đầu.

Thời gian qua, tỉnh đã tổ chức thành công hội thảo quốc tế “Đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững ngành du lịch”. Hội thảo đã thu hút được nhiều chuyên gia quốc tế đến từ các nước như Úc, Ý, Pháp, Philippines, Thái Lan, Indonesia, Singapore, Malaysia; Tuần lễ Khoa học, Công nghệ - Văn hóa, Du lịch và Cuộc thi “Gạo ngon vùng Đồng bằng sông Cửu Long” lần thứ I năm 2026 đã thu hút đông đảo người dân, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học, nhà đầu tư và du khách trong và ngoài tỉnh tham gia; Diễn đàn Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo Cà Mau 2026 (CAPE 2026) với sự tham dự của lãnh đạo tỉnh, đại diện các sở, ban, ngành cấp tỉnh, tổ chức chính trị, xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư, chuyên gia, các trường đại học, cao đẳng và hơn 400 đại biểu là doanh nghiệp khởi nghiệp, thanh niên và sinh viên trên địa bàn tỉnh. Để có cơ sở tham mưu, tư vấn cho Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh trong việc xây dựng định hướng, chiến lược, cơ chế, chính sách và giải pháp trọng tâm thúc đẩy chuyển

đổi số của tỉnh và chuyển đổi số trong các lĩnh vực: nông nghiệp, giáo dục và đào tạo, y tế trong giai đoạn đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế rà soát, đề xuất chuyên gia tham gia Tổ tư vấn chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực mình phụ trách; đồng thời xây dựng dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh tổ chức phiên họp Tư vấn chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, nhất là gắn với tăng trưởng hai con số, dự kiến diễn ra trong Quý III/2026.

g) Về thúc đẩy các mô hình hợp tác 3 Nhà và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Ngày 11/9/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ký thỏa thuận hợp tác với Công ty De Heus và các đối tác để nhân rộng mô hình nuôi tôm tuần hoàn RAS-IMTA ra quy mô lớn. Dự án này đánh dấu một bước tiến để tỉnh Cà Mau hướng tới phát triển ngành tôm bền vững, thân thiện với môi trường. Mô hình đã được thí điểm giai đoạn 1 với diện tích 100 ha với dự án “Huy động nguồn lực nhân rộng quy trình công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh tuần hoàn, ít thay nước, an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Cà Mau” bằng nguồn lực huy động ngoài ngân sách tại các huyện: Năm Căn, Phú Tân, Đầm Dơi, Trần Văn Thời và Cái Nước, tổng kinh phí huy động cho giai đoạn 01 là 506 tỷ đồng. Sở Khoa học và Công nghệ đã làm việc với Trường Đại học Queensland và Quỹ Vingroup về việc ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Queensland – Vingroup – Sở Khoa học và Công nghệ với giá trị dự kiến 10 triệu USD để thực hiện giải trình gene của tỉnh Cà Mau.

h) Về phát triển các khu công nghệ cao, đô thị thông minh

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát triển đô thị tỉnh Cà Mau, nhất là các đô thị động lực định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau³⁴.

i) Việc triển khai Trí tuệ nhân tạo (AI – First)

Qua rà soát các nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 45-TB/TGV ngày 30/9/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương thông báo kết luận cuộc họp của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Thường trực Tổ Giúp việc và các cơ quan có liên quan về đánh giá hiện trạng và một số nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy mô hình hợp tác 3 nhà, hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, khu công nghệ cao, đô thị thông minh và trí tuệ nhân tạo, hầu hết các nhiệm vụ được giao cho Bộ, ngành Trung ương và các thành phố: TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh. Nhằm góp phần đạt được các mục tiêu, giải pháp đề ra tại Thông báo này, tỉnh Cà Mau đã chủ động triển khai và đạt được nhiều kết quả nổi bật.

³⁴ Kế hoạch số 0279/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về phát triển đô thị tỉnh Cà Mau, nhất là các đô thị động lực định hướng đến năm 2030.

k) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KHCN, ĐSMT nghiên cứu cơ bản/ứng dụng

Công tác quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được thực hiện theo một quy trình chặt chẽ, khoa học, từ khâu đề xuất đến nghiệm thu và ứng dụng kết quả. Năm 2025, hệ thống hóa quy trình quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ gồm: (1) Tuyển chọn: Tổ chức thành công các Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì cho 14/14 đề tài, dự án, đạt tỷ lệ 100%; (2) Triển khai: Thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra, đánh giá tiến độ và chất lượng thực hiện các đề tài, dự án đang triển khai; (3) Nghiệm thu: Tổ chức các Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện cho 21/19 đề tài, dự án đến hạn, đạt 110,5%; (4) Công nhận và phê duyệt: Kịp thời ban hành các quyết định công nhận kết quả, phê duyệt kinh phí và thời gian thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học.

- Năm 2026, tham mưu UBND tỉnh xác định, bổ sung 06 nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực nông nghiệp triển khai từ năm 2025 và 14 nhiệm vụ cấp tỉnh triển khai từ năm 2026, bảo đảm bám sát yêu cầu cơ cấu lại ngành, phát triển sản phẩm chủ lực và nâng cao khả năng thích ứng trong điều kiện mới. Tổ chức Hội đồng tư vấn tuyển chọn 20/20 đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh, kết quả có 17 đề tài, dự án đạt và 03 đề tài/dự án không đạt (đạt 100 % kế hoạch năm). Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện 07 lượt đề tài, dự án (đạt 29%) ước thực hiện cuối năm 2026 đạt 100%. Tổ chức Hội đồng nghiệm thu kết quả thực hiện 03 đề tài, dự án theo kế hoạch (đạt 16,67%) ước thực hiện cuối năm 2026 đạt 100%.

- Tham mưu ban hành Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND ngày 10/6/2026 quy định nội dung mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 19/5/2026 về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh về Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo năm 2026; Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 19/5/2026 triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; đồng thời, rà soát tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình Đổi mới sáng tạo tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035. Trình UBND tỉnh dự thảo Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 – 2030; đề xuất các mô hình công nghệ cao phục vụ phát triển ngành tôm và các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh; trình xin chủ trương giao phân khu đất kêu gọi đầu tư (46,90 ha) thuộc khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu cho Sở KH&CN để triển khai thực hiện các mô hình trình diễn công nghệ cao, nuôi tôm công nghệ cao theo hướng kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn góp phần đột phá ngành tôm, xây tạo thương hiệu tôm Cà Mau trên thị trường quốc tế

Năm 2025 đã triển khai thành công Dự án “Huy động nguồn lực nhân rộng quy

trình công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh tuần hoàn, ít thay nước, an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Cà Mau”. Dự án là điểm sáng nổi bật trong năm, thể hiện quyết tâm của tỉnh với ngành kinh tế mũi nhọn; dự án triển khai trên 100 ha tại 12 xã trọng điểm. Năm 2026, thực hiện Kế hoạch số 0140/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh Cà Mau về nhân rộng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh tuần hoàn ít thay nước, an toàn sinh học (RAS-IMTA) quy mô 1.500 ha trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Đến nay Sở KH&CN đã chủ trì, điều phối tổ kỹ thuật triển khai khảo sát 412,8 ha/700 ha, triển khai các chính sách ưu đãi, mời gọi doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị (giống – thức ăn – vật tư – năng lượng – chế biến – xuất khẩu). Tập trung thu hút doanh nghiệp có năng lực công nghệ cao, cam kết đồng hành với người dân, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư. Kết quả chủ trì tham mưu ký kết 08 thỏa thuận hợp tác với các Doanh nghiệp³⁵. Đồng thời, phối hợp ngân hàng VP Bank, BIDV, MSB nghiên cứu sản phẩm vay ưu đãi cho hộ tham gia mô hình RAS-IMTA (tín dụng xanh, tín dụng ưu đãi); hỗ trợ thủ tục hồ sơ giúp nông dân tiếp cận vốn thuận lợi; hướng dẫn các Doanh nghiệp chủ trì dự án liên kết xây dựng và triển khai thực hiện. Dự án là mô hình liên kết 4 nhà (Nhà nước - Nhà khoa học - Doanh nghiệp - Nhà nông). Trong đó, Sở KH&CN đóng vai trò định hướng, kết nối và hỗ trợ chính sách.

III. VỀ TÀI CHÍNH, KINH PHÍ CHO KHCN, ĐMST, CDS

Năm 2025, kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh: 444,57 tỷ đồng (bao gồm nguồn kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư công), đạt khoảng 2,13% (444,57/20.909 tỷ đồng) tổng chi ngân sách của tỉnh.

Năm 2026, kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh: 841,217 tỷ đồng (bao gồm nguồn kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư công), đạt khoảng 3,2% (841,217/26.278 tỷ đồng) tổng chi ngân sách của tỉnh.

IV. HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ KHCN, ĐMST, CDS

Tỉnh Cà Mau đã tổ chức ký kết tổng số 10 thỏa thuận, cam kết, dự án hợp tác quốc tế năm 2025 về các lĩnh vực³⁶: Trạm quan trắc giám sát chất lượng nước; Đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững ngành cua biển; Giải trình tự gene cua tại Cà Mau; Nhân rộng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh tuần hoàn ít thay nước, an toàn sinh học (RAS-IMTA)... và tiếp tục triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác trong năm 2026.

Thực hiện thủ tục ký Bản ghi nhớ Hợp tác (MOU) giữa Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau với Switzerland Innovation Park Biel/Bienne-SIPBB, Swiss Smart Factory (SSF), Liên bang Thụy sĩ. Phối hợp, trao đổi thông tin cùng Viện Công nghệ

³⁵ Công ty TNHH De Heus, Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú, Công ty TNHH Khoa học NTTS và Môi trường Saen, Công ty TNHH MTV Việt - Úc Cà Mau, và Công ty TNHH MTV SXTM&DV giống thủy sản Thảo Nguyên, Công ty Cổ phần Blueberry Energy Việt Nam, Công ty TNHH Công nghệ Sinh học Rongbient (Việt Nam), Công ty Cổ phần Việt Nam Food nhằm huy động nguồn lực triển khai thực hiện.

³⁶ Đại học Griffith - Queensland - Úc; Tổ chức Nghiên cứu Khoa học và Công nghiệp Khô hạn thịnh vượng chung (CSIRO) - cơ quan khoa học quốc gia của Úc; Đại học Queensland - Úc; Đại học Arizona, Mỹ; Công ty TNHH De Heus ...

Châu Á (Asian Institute of Technology, AIT), Vương quốc Thái Lan để có kế hoạch chi tiết và xin chủ trương ký Bản ghi nhớ hợp tác.

Thêm vào đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện ký kết Thỏa thuận hợp tác chiến lược với các Tập đoàn lớn như VNPT, Viettel, FPT về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Tập đoàn CT Group về phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược.

V. HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN - ĐO LƯỜNG - CHẤT LƯỢNG

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 Quyết định quy phạm pháp luật³⁷, 02 Quyết định hành chính³⁸, 01 Kế hoạch³⁹ và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 01 Nghị quyết⁴⁰. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh báo cáo tổng kết thi hành Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thuộc lĩnh vực TCĐLCL.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026. Kịp thời thông tin các quy định kỹ thuật mới của thị trường quốc tế, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng yêu cầu xuất khẩu. Cập nhật và đưa 11 tin lên Trang Thông tin điện tử của Sở để thông tin, cảnh báo đến các doanh nghiệp.

- Phối hợp đào tạo trực tuyến nghiệp vụ kiểm tra Nhà nước về đo lường cho cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh (67 người tham dự).

- Hoạt động quản lý đo lường: Thông báo hoạt động đo lường được phép tiếp tục thực hiện đối với 02 doanh nghiệp; Công văn gửi các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu hướng dẫn kiểm định cột đo xăng khi thay đổi chất lỏng làm việc từ xăng RON 95-III sang xăng E10 RON 95-III; đề nghị Công ty Điện lực Cà Mau báo cáo tình hình quản lý, sử dụng phương tiện đo công tơ điện và Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ báo cáo tự đánh giá khả năng thực hiện kiểm định đối chứng đối với phương

³⁷ Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục TCĐLCL thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 63/2026/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý truy xuất nguồn gốc; chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đối với sản phẩm OCOP của tỉnh Cà Mau; Quyết định số 64/2026/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

³⁸ Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục TCĐLCL thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau; Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực TCĐLCL thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ

³⁹ Kế hoạch số 0243/KH-UBND ngày 18/12/2025 triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn đến năm 2030.

⁴⁰ Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 quy định nội dung, mức chi thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

tiện đo công tơ điện và Báo cáo về việc không đề xuất giao thực hiện kiểm định đối chứng đối với công tơ điện trên địa bàn tỉnh Cà Mau gửi Ủy ban TCĐLCL Quốc gia.

- Tham gia phối hợp cùng đoàn công tác của Hội đồng quốc gia Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2025 thẩm định thực tế tại Công ty Cổ phần Việt Nam FOOD, doanh nghiệp tiêu biểu tại tỉnh Cà Mau được đề xuất xét tặng Giải Vàng Chất lượng Quốc gia năm 2025.

- Chủ trì thực hiện 02 cuộc kiểm tra Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa trên địa bàn tỉnh tại 55 cơ sở, kết quả có 02 cơ sở vi phạm về đo lường; Chi cục trưởng ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Ban hành Quyết định số 10/QĐ-TĐC ngày 02/6/2026 thành lập Đoàn lấy mẫu khảo sát, theo dõi tình hình đo lường, chất lượng và ghi nhãn sản phẩm, hàng hóa đang lưu thông trên thị trường năm 2026 - đợt 1, đã thực hiện lấy 25 mẫu⁴¹.

- Triển khai thực hiện Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 996/QĐ-TTg): Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 12/02/2026 triển khai Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 59/KH-SKHCN ngày 20/5/2026 triển khai Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026.

- Thực hiện Đề án triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Cà Mau (theo Quyết định số 100/QĐ-TTg): Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2026 triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 58/KH-SKHCN ngày 19/5/2026 triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026.

- Triển khai thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg và Quyết định số 36/QĐ-TTg): Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 23/3/2026 triển khai nhiệm vụ đánh giá đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh và cấp xã, tỉnh Cà Mau năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 51/KH-SKHCN ngày 07/5/2026 triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Cà Mau năm 2026; đề nghị Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp triển khai nhiệm vụ đánh giá đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh và cấp xã tỉnh Cà Mau

⁴¹ Gồm: 11 mẫu xăng, 10 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong, 04 mẫu dầu DO.

năm 2026. Bên cạnh đó, triển khai dự án “Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2025” gồm: Hỗ trợ cho 02 doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm ba khía trộn; tổ chức 01 lớp tập huấn “Ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ vào cải tiến năng suất và chất lượng” với 87 lượt người tham dự; thực hiện đánh giá chứng nhận HACCP tại 03 doanh nghiệp.

VI. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của tỉnh Cà Mau trong thời gian qua đạt nhiều kết quả tích cực, có tính thực chất và lan tỏa, thể hiện sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị. Các cấp, các ngành đã từng bước hình thành nền tảng thể chế, tổ chức và dữ liệu số vững chắc, tạo tiền đề để Cà Mau phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cơ bản đã quán triệt và triển khai nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từng bước chuyển từ tư duy “chờ giao nhiệm vụ” sang chủ động rà soát chức năng, nhiệm vụ được giao để đề xuất nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện.
- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong triển khai nhiệm vụ.
- Hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản để tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Ưu tiên đầu tư hạ tầng số và trang thiết bị, nhất là tại cơ sở và vùng khó khăn, bảo đảm nền tảng kỹ thuật cho cung cấp dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng công nghệ.
- Nâng cao nhận thức, kỹ năng số và chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt đội ngũ cán bộ làm công tác CNTT, chuyển đổi số và Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Đẩy mạnh phối hợp giữa Nhà nước–doanh nghiệp–Viện, Trường để nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Bên cạnh những kết quả đạt được còn những tồn tại, điểm nghẽn lớn hiện nay đang cản trở tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện:

a) Nhiệm vụ tồn đọng, nhiệm vụ quan trọng

Tỉnh chưa phát sinh nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành. Tuy nhiên, sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, khối lượng công việc phát sinh lớn trong thời gian triển khai ngắn, tạo áp lực rất lớn đối với các địa phương trong công tác tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, cơ chế, chính sách về tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa được điều chỉnh kịp thời, tương xứng với yêu cầu, khối lượng công việc ngày càng tăng, ảnh hưởng nhất định đến động lực và

điều kiện thực hiện nhiệm vụ của địa phương. Trách nhiệm: các bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, sớm hoàn thiện cơ chế, chính sách về tiền lương, chế độ đãi ngộ phù hợp với yêu cầu thực tiễn sau sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm tạo động lực, ổn định tâm lý và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn hiện nay.

b) Điểm nghẽn về thể chế

Mặc dù tỉnh đã chủ động rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhưng vẫn còn một số khó khăn: (1) Một số văn bản hướng dẫn của Trung ương ban hành chưa đồng bộ hoặc chậm ban hành; (2) Một số quy định mới còn thiếu hướng dẫn cụ thể để địa phương tổ chức thực hiện; (3) Cơ chế phát triển thị trường khoa học và công nghệ, cơ chế đặt hàng công nghệ theo đầu ra, mua sắm công đổi mới sáng tạo, cơ chế chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học chưa được hoàn thiện; (4) Chưa có cơ chế rõ ràng về định giá tài sản trí tuệ, dữ liệu, sản phẩm nghiên cứu.

c) Điểm nghẽn về dữ liệu số

Việc triển khai các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành đều phụ thuộc vào tiến độ, hướng dẫn của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương chủ quản dữ liệu nên địa phương chưa thể chủ động trong công tác triển khai. Mức độ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Bộ, ngành chưa đồng đều, hầu hết các nền tảng CSDL của các Bộ, ngành đều đang trong giai đoạn thử nghiệm, thiếu tiêu chuẩn dữ liệu, thiếu kiến trúc kết nối thống nhất, chưa công bố đầy đủ phạm vi, chức năng, quy chế vận hành, phân quyền và hướng dẫn sử dụng các nền tảng CSDL.

d) Điểm nghẽn về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh mới ở giai đoạn hình thành, chưa phát triển mạnh. Một số tồn tại chủ yếu gồm: (1) Liên kết giữa Nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp chưa chặt chẽ; (2) Chưa hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo hoặc không gian đổi mới sáng tạo quy mô lớn; (3) Chưa có khu công nghệ cao, phòng thí nghiệm trọng điểm hoặc cơ sở thử nghiệm công nghệ chiến lược; (4) Hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu còn hạn chế; (5) Chưa hình thành Sàn giao dịch công nghệ, Cổng sáng kiến hoặc thị trường khoa học và công nghệ phát triển đúng nghĩa; (6) Số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo còn ít.

đ) Điểm nghẽn về tài chính, giải ngân

Năm 2026, kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh: 841,217 tỷ đồng (bao gồm nguồn kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư công), đạt khoảng 3,2% (841,217/26.278 tỷ đồng) tổng chi ngân sách của tỉnh, đạt và vượt so với chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tuy nhiên tiến độ giải ngân kinh phí còn thấp. Một số khó khăn chủ yếu: (1) Chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về quy trình xét, giao kinh phí KHCN, ĐMST và CDS cho cấp xã làm cơ sở để địa phương phân khai nguồn vốn (hoặc đã có thì chưa rõ nằm ở văn bản nào). Điều này làm địa phương lúng túng, ảnh hưởng đến tiến độ phân khai nguồn vốn; (2) Một số dự án phải thực hiện

nhiều thủ tục đầu tư, kéo dài thời gian chuẩn bị; (3) Khả năng hấp thụ vốn của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế; (4) Chưa huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội và khu vực tư nhân.

e) Điểm nghẽn về nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và nhân lực chất lượng cao cho phát triển KHCN và ĐMST

Đây là điểm nghẽn lớn và mang tính lâu dài của tỉnh. Hiện nay, tỉnh còn thiếu đội ngũ chuyên gia đầu ngành về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, an toàn thông tin, công nghệ bán dẫn, công nghệ sinh học và đổi mới sáng tạo. Nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao chưa nhiều; khả năng thu hút chuyên gia, nhà khoa học còn gặp khó khăn. Nhân lực chuyển đổi số tại cơ sở chưa đồng đều, phần lớn kiêm nhiệm.

VII. HÀNH ĐỘNG ĐỘT PHÁ, LAN TỎA KẾT QUẢ

1. Phong trào “Bình dân học vụ số” - Đột phá về phát triển nguồn nhân lực số toàn dân

- Vấn đề cần giải quyết: Trước khi triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, năng lực số của người dân còn nhiều hạn chế; khoảng cách tiếp cận công nghệ giữa khu vực thành thị và nông thôn còn khá lớn. Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, lao động khu vực phi chính thức và người dân vùng sâu, vùng xa chưa có điều kiện tiếp cận các kỹ năng số cơ bản để tham gia vào môi trường số.

- Giải pháp đột phá: Tỉnh Cà Mau là một trong những địa phương triển khai sớm Phong trào “Bình dân học vụ số”, chuyển từ cách đào tạo tập trung truyền thống sang mô hình học tập mở, liên tục, lấy người dân làm trung tâm. Phong trào được tổ chức theo phương châm “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”.

- Cơ chế, hạ tầng, nguồn lực sử dụng: Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026; Kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Kết quả định lượng: Đến nay đã xây dựng: 41 khóa học trực tuyến; 74 video bài giảng; 34.180 tài khoản học tập; 412.391 lượt học tập; 60.444 lượt hoàn thành khóa học.

- Tác động thực tế: Phong trào đã tạo chuyển biến từ nhận thức sang hành động trong toàn xã hội; hình thành nền tảng công dân số, góp phần chuẩn bị nguồn nhân lực cho kinh tế số, xã hội số và mô hình tăng trưởng mới của tỉnh trong dài hạn.

2. Hình thành không gian tăng trưởng mới gắn với Cảng Hòn Khoai - logistics - kinh tế biển

- Vấn đề cần giải quyết: Mặc dù có lợi thế về kinh tế biển và là địa phương cực Nam của Tổ quốc, nhưng trong nhiều năm, chi phí logistics cao, kết nối chuỗi giá trị

còn hạn chế và chưa hình thành được trung tâm logistics quy mô lớn đã trở thành điểm nghẽn làm giảm năng lực cạnh tranh của địa phương.

- Giải pháp đột phá: Tỉnh tập trung định hình mô hình phát triển mới theo hướng: lấy kinh tế biển làm trụ cột; lấy logistics làm động lực; lấy công nghiệp chế biến làm giá trị gia tăng; lấy chuyển đổi số làm công cụ nâng cao năng suất. Trọng tâm là phát huy vai trò chiến lược của: Cảng biển tổng hợp Hòn Khoai; Cảng hàng không Cà Mau; hệ thống giao thông liên vùng; chuỗi giá trị thủy sản và kinh tế biển.

- Cơ chế, hạ tầng và nguồn lực sử dụng: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch cảng biển quốc gia; Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

- Kết quả bước đầu: Đã hình thành rõ định hướng phát triển cực tăng trưởng mới của tỉnh gắn với: logistics; kinh tế biển; công nghiệp chế biến; năng lượng; dịch vụ hiện đại.

- Tác động thực tế: Mở ra không gian tăng trưởng mới, tạo dư địa phát triển dài hạn không chỉ cho tỉnh Cà Mau mà còn cho khu vực cực Nam của Tổ quốc.

3. Chuyển đổi số ngành tôm và nông nghiệp công nghệ cao - Đột phá trong khu vực sản xuất

- Vấn đề cần giải quyết: Sản xuất nông nghiệp truyền thống phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm; năng suất và khả năng truy xuất nguồn gốc còn hạn chế; giá trị gia tăng của ngành hàng chủ lực chưa tương xứng với tiềm năng.

- Giải pháp đột phá: Đưa chuyển đổi số đi vào khu vực sản xuất thông qua: quan trắc môi trường; ứng dụng công nghệ sinh học; truy xuất nguồn gốc; thương mại điện tử; quản lý sản xuất theo dữ liệu.

- Cơ chế, nền tảng sử dụng: Chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao; các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp; hệ thống truy xuất nguồn gốc và các nền tảng số chuyên ngành.

- Kết quả bước đầu: Chuyển đổi số đã bắt đầu đi vào khu vực sản xuất; nhận thức của doanh nghiệp và người dân về nông nghiệp số được nâng lên rõ rệt.

- Tác động thực tế: Từng bước nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của ngành tôm - ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

4. Chủ động hoàn thiện thể chế để tạo thị trường khoa học, công nghệ và công nghiệp công nghệ số

- Vấn đề cần giải quyết: Thể chế luôn là điểm nghẽn lớn nhất đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Giải pháp đột phá: Tỉnh chủ động rà soát, sửa đổi, bãi bỏ và xây dựng mới các cơ chế, chính sách ngay sau khi Trung ương ban hành các luật, nghị định mới. Đồng thời, chủ động xây dựng các nghị quyết triển khai Luật Công nghiệp công nghệ số, cơ

chế hỗ trợ dự án công nghiệp công nghệ số và các chính sách thu hút nguồn nhân lực khoa học, công nghệ.

- Kết quả định lượng: Hoàn thành và trình nhiều nghị quyết, quyết định thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; Chủ động xử lý các vướng mắc phát sinh sau hợp nhất tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

- Tác động thực tế: Từng bước tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế, tạo hành lang pháp lý cho phát triển doanh nghiệp công nghệ và hình thành động lực tăng trưởng mới.

VIII. MỘT SỐ NỘI DUNG NỔI BẬT, ĐÓNG GÓP CHO MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG 2 CON SỐ CỦA TỈNH

1. Chuyển đổi số ngành tôm và phát triển nông nghiệp công nghệ cao

Cà Mau xác định ngành tôm và kinh tế thủy sản là lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh lớn nhất của địa phương. Trong thời gian qua, tỉnh tập trung đưa khoa học, công nghệ, công nghệ sinh học, chuyển đổi số, quan trắc môi trường, truy xuất nguồn gốc và đổi mới sáng tạo vào khu vực sản xuất. Năm 2025, tỉnh đã ký kết 10 chương trình, dự án và thỏa thuận hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thủy sản, công nghệ sinh học và phát triển bền vững như: Trạm quan trắc chất lượng nước; giải trình tự gene của biển; đổi mới sáng tạo ngành của biển; mô hình nuôi tôm tuần hoàn ít thay nước RAS-IMTA... và tiếp tục triển khai trong năm 2026.

2. Hình thành mô hình tăng trưởng mới dựa trên kinh tế biển - logistics - cảng Hòn Khoai

Tỉnh đang từng bước chuyển dịch mô hình tăng trưởng từ phát triển theo không gian truyền thống sang phát triển dựa trên lợi thế kinh tế biển, logistics, công nghiệp chế biến và kết nối chuỗi giá trị. Thông qua đó giúp giảm chi phí logistics, nâng cao hiệu quả lưu thông hàng hóa và tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp; tạo dư địa thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong lĩnh vực cảng biển, logistics, năng lượng và công nghiệp chế biến

3. Phát triển kinh tế số và thương mại điện tử - mở rộng thị trường và gia tăng giá trị sản phẩm địa phương

Tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2026 - 2030; phấn đấu đến năm 2030 có 60% doanh nghiệp sản xuất, bán lẻ vừa và nhỏ kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử; 80% thanh toán thương mại điện tử không dùng tiền mặt và 100% giao dịch thương mại điện tử có hóa đơn điện tử. Đến nay, tỉnh đã hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã và chủ thể OCOP tham gia các sàn thương mại điện tử, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm địa phương.

PHẦN II

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình số 11-CTr/TU, ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính

trị, các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; nhất là tập trung thực hiện nhiệm vụ năm 2026 theo Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đề án số 05-ĐA/TU ngày 31/12/2025 của Tỉnh ủy Cà Mau về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025 - 2028 và Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, đảm bảo 6 rõ (*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*).

2. Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện thể chế, chính sách của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai, vận hành hiệu quả hoạt động của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Thúc đẩy phát triển công dân số thông qua triển khai mạnh mẽ phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với việc hỗ trợ người dân học tập suốt đời; phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân tiếp cận và khai thác có hiệu quả, an toàn đối với các nền tảng, dịch vụ số; tăng cường kiến thức và kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong học sinh, sinh viên. Triển khai các kế hoạch phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho cán bộ, công chức, viên chức.

4. Bố trí nguồn lực phù hợp để triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án triển khai trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tỷ lệ chi cho các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định.

5. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, triển khai các nền tảng, ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo vận hành ổn định, thông suốt trong các cơ quan hệ thống chính trị. Tái cấu trúc hạ tầng số trong các cơ quan đảng cấp tỉnh, cấp xã theo Quyết định số 333-QĐ/TW, ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư ban hành Kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, phiên bản 3.0. Phối hợp chặt chẽ với Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai bảo mật mạng diện rộng tại các cơ quan đảng cấp tỉnh và 64 Đảng ủy xã, phường đảm bảo việc gửi nhận văn bản mật thông suốt, ổn định; mở rộng và phát triển mạng bảo mật diện rộng đến các cơ quan khối Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc các cấp, sẵn sàng cho việc gửi nhận văn bản mật thông suốt trong hệ thống chính trị.

Rà soát, đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan của hệ thống chính trị, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (IOC). Xây dựng Chính quyền số tỉnh Cà Mau hoạt động dựa trên dữ liệu và công nghệ số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao. Kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu. Xã hội số phát triển văn minh, an toàn, bao trùm. Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên cơ sở dữ liệu thời gian thực. Tiếp tục triển khai hoàn thành các nhiệm vụ Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng theo lộ trình. Triển khai đề án triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, tài liệu phục vụ việc triển khai trên môi trường số, phân đầu thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, tài

liệu 100% trong năm 2026. Triển khai có hiệu quả, thực chất chế độ, chính sách hỗ trợ tại Nghị định 179/2025/NĐ-CP về hỗ trợ cán bộ chuyên trách chuyển đổi số và an toàn thông tin trong các cơ quan đảng; phát triển lực lượng, đảm bảo nguồn nhân lực cho tiến trình chuyển đổi số.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, tập trung triển khai đánh giá trình độ và năng lực công nghệ cho các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh, hỗ trợ và thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, phát triển tài sản sở hữu trí tuệ. Chú trọng các đề tài nghiên cứu có giá trị ứng dụng cao, đặc biệt là đánh giá đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế. Thúc đẩy hình thành và phát triển có hiệu quả trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, và các viện, trường trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai các hoạt động đã ký kết với các tập đoàn, các trường đại học trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hình thành và phát triển có hiệu quả trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh. Nghiên cứu triển khai nội dung hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược nhằm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

Trên đây là báo cáo chất vấn về “Tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh” của Sở Khoa học và Công nghệ kính gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BGĐ Sở KH&CN;
- Lưu: VT, VP, VA.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phương Bắc